

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thiện

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T; Địa chỉ: thôn Kỷ Các, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Phạm Văn L; HKTT trước khi xuất cảnh: thôn Kỷ Các, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Thái Lan (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn ngày 01/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 18 tháng thì anh Long đi xuất khẩu lao động tại Thái Lan. Sau khi anh Long đi Thái Lan vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mất niềm tin ở nhau, từ đó vợ chồng không

liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn L.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Văn Quân, sinh ngày 01/11/2016, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Long cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với chị Nguyễn Thị L là chị dâu của anh Long; gọi điện qua tài khoản facebook của anh L do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh L trình bày: anh Long hiện đang làm việc và sinh sống tại Thái Lan, do tình hình công việc nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Anh Long đã biết việc chị Nguyễn Thị T có yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay chị Nguyễn Thị T có yêu cầu ly hôn anh L đồng ý; Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 01/11/2016, anh L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Long yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975, địa chỉ: thôn Kỳ Các, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Liên đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Long.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn L. Về con chung: Giao con chung cho chị Thủy trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Văn L đã xuất cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 05/11/2018 qua cửa khẩu Cầu Treo, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do điều kiện công việc nên anh Long yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Liên. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phạm Văn L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2015 tại UBND xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Thủy và anh Long là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó anh Long đi lao động tại Thái Lan, từ đó giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tin tưởng nhau nên cắt đứt liên lạc. Vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau, khi phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Chị Thủy xét thấy không còn tình cảm với chồng và mong muốn được ly hôn. Anh Long cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay chị Thủy xin ly hôn anh đồng ý.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa chị Thủy và anh Long không đạt được mục đích đó và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 01/11/2016, chị Thủy có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Long cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Phạm Văn L cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị Thủy cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn L đi lao động nước ngoài từ năm 2010. Suốt quá trình đó, mặc dù anh có về nước nhưng người trực tiếp nuôi con từ khi anh đi nước ngoài đến nay là chị Nguyễn Thị T. Cháu Phạm Văn Quân đang sinh sống cùng mẹ tại thôn Tự Cường, xã Sơn Lộc, huyện Can lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hiện anh Long đang ở nước ngoài nên để đảm bảo cuộc

sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn L

2. Về con chung: Xử giao con chung là Phạm Văn Q, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000204 ngày 03/6/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hồng Phạm Thành

Nguyễn Thị Bích Đào